TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số**: 254 /2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- *Mê Linh, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/ 2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị ***Nguyễn Thị H,*** sinh năm 1982

HKTT: thôn Tr, xã Tr Vt, huyện M L, thành phố Hà Nội

Bị đơn: anh ***Võ Văn V,*** sinh năm 1978

HKTT: thôn Tr, xã Tr V, huyện M L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị H, anh V xác nhận có ba con chung: Võ Thị N, sinh ngày 19/3/2002; Võ Thị T sinh ngày 25/4/2005 và Võ Hoàng Th, sinh ngày 22/01/2014.

Cháu N đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T và Th cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh V không yêu cầu.

Sau ly hôn chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: các đương sự tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2017/0009714 ngày 15/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại chị H số tiền 150.000đ theo số biên lại ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện Mê Linh;
- UBND xã E, Mađrắk, Đăk Lăk
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM